

Số: 188/2016/NQ-HĐND

Buôn Ma Thuột, ngày 07 tháng 01 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thu học phí đối với học sinh ở các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2015 - 2016 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK KHÓA VIII, KỲ HỌP BẤT THƯỜNG

CÔNG VĂN ĐẾN SỐ 83
Ngày 09 tháng 01 năm 2016

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Xét Tờ trình số 156/TTr-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu học phí đối với học sinh ở các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2015 - 2016 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số 90/BC-HĐND ngày 29/12/2015 của Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu học phí đối với học sinh ở các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2015 - 2016 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk như sau:

1. Nhà trẻ

- a) Đối với cơ sở giáo dục thuộc Khu vực I: 60.000 đồng/học sinh/tháng
- b) Đối với cơ sở giáo dục thuộc Khu vực II: 40.000 đồng/học sinh/tháng
- c) Đối với cơ sở giáo dục thuộc Khu vực III: 20.000 đồng/học sinh/tháng

2. Mẫu giáo học 2 buổi

- a) Đối với cơ sở giáo dục thuộc Khu vực I: 55.000 đồng/học sinh/tháng
- b) Đối với cơ sở giáo dục thuộc Khu vực II: 35.000 đồng/học sinh/tháng

c) Đối với cơ sở giáo dục thuộc Khu vực III: 15.000 đồng/học sinh/tháng

3. Mẫu giáo học 1 buổi

a) Đối với cơ sở giáo dục thuộc Khu vực I: 30.000 đồng/học sinh/tháng

b) Đối với cơ sở giáo dục thuộc Khu vực II: 20.000 đồng/học sinh/tháng

c) Đối với cơ sở giáo dục thuộc Khu vực III: 10.000 đồng/học sinh/tháng

4. Trung học cơ sở

a) Đối với cơ sở giáo dục thuộc Khu vực I: 35.000 đồng/học sinh/tháng

b) Đối với cơ sở giáo dục thuộc Khu vực II: 25.000 đồng/học sinh/tháng

c) Đối với cơ sở giáo dục thuộc Khu vực III: 10.000 đồng/học sinh/tháng

5. Bổ túc trung học cơ sở

a) Đối với cơ sở giáo dục thuộc Khu vực I: 25.000 đồng/học sinh/tháng

b) Đối với cơ sở giáo dục thuộc Khu vực II: 20.000 đồng/học sinh/tháng

c) Đối với cơ sở giáo dục thuộc Khu vực III: 10.000 đồng/học sinh/tháng

6. Trung học phổ thông

a) Đối với cơ sở giáo dục thuộc Khu vực I: 50.000 đồng/học sinh/tháng

b) Đối với cơ sở giáo dục thuộc Khu vực II: 40.000 đồng/học sinh/tháng

c) Đối với cơ sở giáo dục thuộc Khu vực III: 20.000 đồng/học sinh/tháng

7. Bổ túc trung học phổ thông

a) Đối với cơ sở giáo dục thuộc Khu vực I: 40.000 đồng/học sinh/tháng

b) Đối với cơ sở giáo dục thuộc Khu vực II: 30.000 đồng/học sinh/tháng

c) Đối với cơ sở giáo dục thuộc Khu vực III: 15.000 đồng/học sinh/tháng

8. Về miễn, giảm học phí

Thực hiện theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn Nghị định trên.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này, báo cáo với Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp.

Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 01 năm 2016.

Bãi bỏ các Nghị quyết của HĐND tỉnh trước đây về mức thu học phí, gồm: Nghị quyết số 32/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 quy định mức thu học phí đối với học sinh ở các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015 và Nghị quyết số 128/2014/NQ-HĐND, ngày 18/7/2014 bổ sung Điều 1, Nghị quyết số 32/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của Hội đồng Nhân dân tỉnh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa VIII, Kỳ họp bất thường thông qua ngày 07 tháng 01 năm 2016./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ GD-ĐT; Bộ Tài chính;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- Ban Công tác đại biểu;
- TT. Tỉnh ủy;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở GD-ĐT, Sở Tài chính; Sở Tư pháp;
- TT. HĐND các huyện, TX, TP;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh, Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, Ct.HĐND. 130

CHỦ TỊCH



Y Biêr Niê

